

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày 19 - 4 - 2018

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài
sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Sợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Ông Vũ Khắc Tân.

2 . Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hưng, thư ký TAND Quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 677/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Lệ T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9 thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái; có mặt,

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Q, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Số 23 Đ, phường C, Quận L, Hải Phòng; hiện chấp hành án tại Đội 22 phân trại số 4, Trại giam T, huyện Nh, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ T trình bày: Chị T và anh Trần Ngọc Q xây dựng gia đình với nhau do hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có một con chung là Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 05-01-2010. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 5/2010 thì anh Q vi phạm pháp luật và bị phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian thi hành án tại trại giam N, T, anh Q lại phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị phạt thêm 8 năm tù. Tổng cộng anh Q phải thi hành án thời gian là 12 năm tù. Từ năm 2014 chị T đã đưa con về Yên Bái sống cùng bố mẹ đẻ. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên chị

yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Q. Về con chung: vợ chồng có một con chung, ly hôn chị T xin nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Ngọc Q vắng mặt nhưng đã trình bày tại bản tự khai như sau: Anh và chị T kết hôn năm 2009, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng. Đến nay đã có 01 con là Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 05-01-2010. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường đến tháng 5-2010 thì anh Q phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong thời gian thi hành án tại trại giam N, T, anh Q lại phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 8 năm tù. Tổng cộng anh Q phải thi hành án 12 năm tù. Hiện anh Q còn phải chấp hành án là 4 năm 2 tháng tù nữa. Nay chị T xin ly hôn vì điều kiện hai vợ chồng xa cách lâu ngày, tình cảm thay đổi. Anh Q mong muốn chị T nghĩ lại để tránh việc con sống trong cảnh được mẹ mất bố. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, nếu ly hôn anh đề nghị Tòa giải quyết theo pháp luật, sau này khi ra tù anh sẽ xin nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con hiện tại anh không có điều kiện. Về tài sản chung vợ chồng không có và không nợ ai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết chị T và anh Q đều xác nhận hai bên sống xa nhau từ tháng 5-2010 đến nay, anh Q đi tập trung cải tạo nhưng chị T do điều kiện khó khăn nên thời gian gần đây không đi thăm anh Q nữa. Nay chị T xin ly hôn anh Q mong chị T nghĩ lại để con có cả cha và mẹ. Hiện tại con chung đang sống cùng nguyên đơn chị T. Tài sản chung hai bên không có. Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Chị Hoàng Thị Lệ T và anh Trần Ngọc Q kết hôn do hai bên tự nguyện quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 12-5-2009 tại UBND phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Hải Phòng, nên là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống vợ chồng đã sống xa nhau từ tháng 5/2010 đến nay. Từ năm 2013 đến nay do điều kiện khó khăn nên chị T không đi thăm anh Q nữa. Anh Q còn phải thi hành án thời gian là 4 năm 2 tháng nữa. Nay chị T xin ly hôn anh Q mong chị T suy nghĩ lại để con cái có cả cha, mẹ. Tòa án cũng đã

khuyến giải chị T suy nghĩ lại nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Q.

[3]. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T và xử cho chị Hoàng Thị Lệ T được ly hôn anh Trần Ngọc Q.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc Phương A, sinh ngày 05/01/2010, ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con. Anh Q đang thi hành án. Để đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ nên giao con cho chị T nuôi là phù hợp với quy định của Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của con. Việc cấp dưỡng chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28, 147, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Lệ T được ly hôn anh Trần Ngọc Q.

- Về con chung: Xử giao con Trần Ngọc Phương A sinh ngày 05-01-2010 cho chị T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0004853 ngày 22/11/2017.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận LC;
- Chi cục THA quận LC;
- UBND P. Cát Dài, LC, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Sợi